

Số: 5972/2002/QĐ-UB

Vũng Tàu, ngày 19 tháng 7 năm 2002



**QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của bản Quy định thực hiện Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ về đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 1124/2000/QĐ-UB ngày 10/3/2000 của UBND tỉnh

**UBND TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (sửa đổi) ngày 21 tháng 6 năm 1994;
- Căn cứ Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ về đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng;
- Căn cứ Thông tư số 145/1998/TT-BTC ngày 04/11/1998 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ;
- Căn cứ Quyết định số 1124/2000/QĐ-UB ngày 10/3/2000 của UBND tỉnh về việc ban hành bản quy định thực hiện Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh;
- Căn cứ Nghị quyết kỳ họp thứ 7 Hội đồng nhân dân tỉnh Khoá III (số 02/2002/NQ-HĐT ngày 03 tháng 7 năm 2002);
- Theo đề nghị của liên ngành : Sở Tài chính Vật giá, Sở Địa chính- Sở Xây dựng- Sở Lao động Thương binh và Xã hội- Cục Thuế tại tờ trình số 618/LN-TCVG-XD-ĐC-CT ngày 27 tháng 6 năm 2002.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Nay sửa đổi, bổ sung một số điều của bản Quy định thực hiện Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ về đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 1124/2000/QĐ-UB ngày 10 tháng 3 năm 2000 như sau :

**1. Khái niệm “ hộ giải tỏa trắng ”:** hộ giải tỏa trắng là hộ bị giải tỏa hết nhà ở, đất ở (kể cả đất nông nghiệp trong khuôn viên) thuộc quyền sử dụng của mình hoặc diện tích đất còn lại sau khi giải tỏa nhỏ hơn 40m<sup>2</sup> đối với đất đô thị và nhỏ hơn 100m<sup>2</sup> đối với đất nông thôn hoặc đất còn lại không phù hợp quy hoạch để ở.

**2. Khái niệm “ thu hồi hết đất sản xuất”** là hộ bị thu hồi hết đất sản xuất nông lâm nghiệp, đất mặt nước nuôi trồng thủy sản hợp pháp thuộc dự án và trong phạm vi địa bàn một xã, phường, thị trấn hoặc diện tích đất còn lại sau khi giải tỏa không phù hợp quy hoạch và hộ gia đình có yêu cầu Nhà nước thu hồi phần đất này.

**3. Nguyên tắc bố trí tái định cư:** ưu tiên bố trí đất tái định tại vị trí có điều kiện hạ tầng tương đương với vị trí đất và điều kiện hạ tầng nơi ở cũ bị giải tỏa. Trong trường hợp phải bố trí đất tái định cư tại vị trí có điều kiện hạ tầng thấp hơn thì hộ gia đình được bồi thường bằng tiền phần chênh lệch về vị trí theo giá đất Nhà nước quy định.

**4. Khoản 3 Điều 23 được sửa đổi, bổ sung như sau :**

Đối với các hộ bị giải tỏa trắng, trong thời gian chờ bố trí tái định cư hoặc tự lo chỗ ở nơi khác thì được hưởng mức hỗ trợ tiền thuê nhà và thời gian hỗ trợ như sau:

**4.1) Mức hỗ trợ tiền thuê nhà là :** 500.000 đồng/tháng/hộ

**4.2) Thời gian hỗ trợ tiền thuê nhà :**

**a) Trường hợp vào khu tái định cư :**

\* Các hộ được nhận nhà hoàn thiện : thời gian được hưởng tiền thuê nhà kể từ ngày hộ gia đình bàn giao mặt bằng cho chủ dự án đến ngày các hộ nhận được nhà cộng thêm 01 tháng.

\* Các hộ được nhận nhà xây thô : thời gian được hưởng tiền thuê nhà kể từ ngày hộ gia đình bàn giao mặt bằng cho chủ dự án đến ngày các hộ nhận được nhà cộng thêm 03 tháng.

\* Các hộ được nhận đất : thời gian được hưởng tiền thuê nhà kể từ ngày hộ gia đình bàn giao mặt bằng cho chủ dự án đến ngày các hộ nhận được đất cộng thêm 6 tháng.

**b) Trường hợp các hộ không có nhu cầu vào khu tái định cư (tự lo nơi ở khác)** thì thời gian hỗ trợ là 6 tháng tính từ ngày hộ gia đình bàn giao mặt bằng cho chủ dự án.

**5. Bổ sung khoản 4 Điều 23 như sau :**

Trường hợp các hộ được bố trí tái định cư có tổng số tiền được bồi thường và hỗ trợ nhỏ hơn tổng số tiền phải nộp khi được nhận nhà hoặc đất tái định cư, thì khoản chênh lệch này được trả chậm trong thời gian 5 năm kể từ ngày ban hành quyết định giao đất, giao nhà tái định cư.

**6. Khoản 5 Điều 24 được sửa đổi, bổ sung như sau :**

Hỗ trợ chi phí đào tạo cho những lao động nông nghiệp trong độ tuổi lao động (nam từ 18 đến 60 tuổi, nữ từ 18 đến 55 tuổi) phải chuyển làm nghề khác do bị thu hồi đất sản xuất. *Mỗi người, làm nghề mới với đất đai và nước tưới như sau :*

**6.1) Điều kiện hỗ trợ :**

a) Có đến 50% diện tích đất sản xuất bị thu hồi thì được hỗ trợ cho một lao động.

*Handwritten notes:*  
1) DK S  
+ Từ 30-50% dt  
hệ: 1 Lt  
+ 50-70% dt sẽ  
+ 70-90% dt  
có ruộng cấy  
có ruộng cấy  
2) Mùa Xuân 5 H. 8.11.07 Lt

*Handwritten notes:*  
Số = 162 dt  
29/28/2003  
ngày 17/4/2003

b) Có từ trên 50% đến 70% diện tích đất sản xuất bị thu hồi thì được hỗ trợ cho hai lao động.

c) Có trên 70% diện tích đất sản xuất bị thu hồi thì được hỗ trợ cho tổng số lao động có tên trong hộ khẩu.

Những lao động được xét hỗ trợ phải được UBND xã, phường, thị trấn xác nhận không có ngành nghề gì khác.

**6.2) Mức hỗ trợ : 4.300.000 đồng/lao động**

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký, các quy định trước đây trái với quyết định này đều bãi bỏ.

Các khoản quy định tại Điều 1 của quyết định này không áp dụng đối với các phương án đã có quyết định phê duyệt kinh phí đền bù, hỗ trợ của UBND tỉnh và đã được các chủ dự án, chính quyền địa phương thông báo tổ chức chi trả tiền bồi thường.

**Điều 3:** Chánh Văn phòng HĐND và UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân liên chiụ trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng CP (để b/c),
- Các Bộ: TC, TCĐC, TTr.NN, TP(thay b/c).
- TTr TU, TTr.HĐND tỉnh (để b/c),
- CT và các PCT UBND tỉnh,
- Như điều 3 (để thực hiện)
- Lưu VT-TH.

**TM. UBND TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Nhân**